TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày: 20-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân

2. Ông Đặng Văn Thước

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh năm 1951, tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Số 45, đường 442, A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; văn hóa: Lớp 3/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1919; chồng: Vũ Xuân H, sinh năm 1953; có 02 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03 tháng 8 năm 2017, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/8/2017; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện A kết hợp với Công an xã A kiểm tra nhà nghỉ P ở số 45 đường 442, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Thị K làm chủ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị S, sinh năm 1989, trú tại L, xã Q, huyện G, tỉnh Nam Định đang bán dâm cho Nguyễn Văn L sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng tại phòng số 2, tầng 2 của nhà nghỉ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu xám; 01 hộp trong có 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu xám (chưa sử dụng) ở túi xách của S. Thu của Nguyễn Thị K số

tiền 330.000đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng), trong đó có 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền mua dâm của L.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội Chứa mại dâm theo Khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị K đã khai: Nguyễn Thị K là chủ nhà nghỉ P và trực tiếp quản lý, điều hành nhà nghỉ. Khoảng 03 tháng trở lại đây việc kinh doanh khó khăn nên K nảy sinh ý định tìm nhân viên nữ làm gái bán dâm để kiếm thêm thu nhập. Khi Nguyễn Thị S đến xin làm việc tại nhà nghỉ, K đã thỏa thuận với S khi nào có khách mua dâm K sẽ gọi điện cho Sen đến bán dâm, K sẽ thu của khách mỗi lần mua dâm là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và chia cho S 70.000đồng (bảy mươi ngàn đồng), K hưởng 80.000đồng (tám mươi ngàn đồng), S đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 03/8/2017 Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đến nhà nghỉ Phương Linh. Luân hỏi Khiết "có nhân viên không", Khiết hiểu ý L hỏi là có gái bán dâm không nên K trả lời "có, giá 150.000đ/lần", L đồng ý. Sau đó K gọi điện cho S đến và bảo S đưa L lên phòng 2, tầng 2 của nhà nghỉ để bán dâm, còn Đ lên phòng ở tầng 4 nằm nghỉ. Lúc sau Đ xuống quầy lễ tân trả K 330.000đồng (ba trăm ba mươi ngàn đồng), gồm 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền mua dâm của L và 180.000đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng) tiền phòng nghỉ của Đ và tiền nước rồi đi có việc. Đến khoảng 16h30' cùng ngày khi S và L đang giao cấu thì bị Công an vào bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Lời khai nhận tội của bị can Nguyễn Thị K (tại bút lục: 23 - 35) phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (tại bút lục: 14-17), phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn L (tại bút lục: 38-46), Nguyễn Thị S (tại bút lục: 49-57), Nguyễn Thị Đ (tại bút lục: 63-71), Nguyễn Văn Đ (tại bút lục: 80-85) và phù hợp với vật chứng thu giữ. Đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị K đã thực hiện hành vi Chứa mại dâm tại nhà nghỉ P vào ngày 03/8/2017.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị K thừa nhận đã dùng địa điểm kinh doanh của bị cáo là Nhà nghỉ Phương L để cho người khác thực hiện hành vi mua bán dâm vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2017 như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Công bố lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị S có nội dung như bị cáo khai nhận tại toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội Chứa mại dâm; áp dụng Khoản 1 Điều 254; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Chứa mại dâm.

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 hộp trong có 02 bao cao su nhãn hiệu Vip màu xám (chưa sử dụng), tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ số

tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

Tuyên phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị K số tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.00đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2017, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng số vật chứng đã được thu hồi, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị K đã có hành vi sử dụng địa điểm kinh doanh của bị cáo quản lý để cho một đôi trai gái thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ P ở số 45 đường 442, A, Hải Phòng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị K đã phạm tội *"Chứa mại dâm"* vi phạm Khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự như kết luận mà Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an xã hội. Mại dâm là tệ nạn xã hội, mua bán dâm làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí lực của con người và là một trong những nguyên nhân lây nhiễm những căn bệnh nguy hiểm cho con người đặc biệt là căn bệnh HIV/AIDS. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt bị cáo một mức án nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, không có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân huy chương kháng chiến hạng Nhất. Hiện tại bị cáo tuổi đã cao, mắc bệnh thần kinh tọa, chồng bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bố chồng và bố đẻ bị cáo đều tham gia kháng chiến đều được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương. Bị cáo có bà nội, bác ruột được phong tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng, có chú ruột là liệt sỹ nên bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ

ràng ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Hơn nữa theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 hình phạt nhẹ hơn Khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và Công văn số 267/TANDTC – PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung*:* Theo quy định tại Khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế từ một năm đến năm năm. Xét gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo tuổi đã cao, mắc bệnh thần kinh tọa nên phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm.

- Về xử lý vật chứng*:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip; 01 hộp bên trong có 02 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng và số tiền 330.000đ. Xét 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip là vật chứng trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 hộp bên trong có 02 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng là của Nguyễn Thị Sen giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) trong đó có 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là khoản tiền bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền khách trả phòng nghỉ thuộc tài sản của bị cáo nên tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về án phí*:* Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội " Chứa mại dâm ".

Áp dụng Khoản 1 Điều 254, điểm p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị K 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật khoản tiền phạt trên nếu bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip; 01 hộp bên trong có 02 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng, tịch thu sung công số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ số tiền 180.000đ(Một trăm tám mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được xác định tại biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Bị cáo;
- THADS huyện A;
- Sở Tư pháp; Phòng PV 27; PC81;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tươi